

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Liên ngành Khoa học Trái đất – Mô

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BÙI QUANG THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 15/02/1981 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đăng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số 4 Phố Nguyễn Trung Trực, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, tp Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà 50, Khu tập thể 188 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, tp Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024 39908060 ; Điện thoại di động: 0943672345; E-mail:  
[qthanh.bui@gmail.com](mailto:qthanh.bui@gmail.com) ; [thanhbq@vnu.edu.vn](mailto:thanhbq@vnu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2007 đến năm 2009: Thời gian tập sự, cán bộ trợ giảng tại khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 2009 đến năm 2013: Giảng viên Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 2013 đến năm 2017: Giảng viên, Phó trưởng Khoa Địa lý, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Viễn thám và Hệ thông tin Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Từ năm 2017 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng Khoa Địa lý, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Viễn thám và Hệ thông tin Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Địa lý, Giám đốc Trung tâm; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Địa lý, Giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38581420 ; Email: [khoadialy@hus.edu.vn](mailto:khoadialy@hus.edu.vn)



**Thịnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....**

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thịnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

**9. Học vị:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2002, ngành: Địa lý; chuyên ngành: Bản đồ, viễn thám và hệ thông tin địa lý

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 11 năm 2007, ngành: Địa lý, chuyên ngành: Địa lý Kinh tế - Xã hội

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Greifswald, CHLB Đức

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Khoa học Trái đất – Mỏ

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Nghiên cứu tích hợp mô hình học máy (machine learning) và công nghệ địa không gian (geospatial information technology) trong quản lý tài nguyên thiên nhiên, dự báo tai biến thiên nhiên (natural hazards)
- Xây dựng thuật toán nâng cao độ chính xác trong phân tích tư liệu viễn thám, tư liệu máy bay, thiết bị UAV
- Đô thị hóa và quản lý đô thị

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS ( Hướng dẫn phụ);
- Đã hướng dẫn (số lượng) hơn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS ( ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Cấp ĐHQG Hà Nội;
- Đã công bố (số lượng) hơn 30 bài báo KH, trong đó 15 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản Academic Press (Elsevier);

- Số lượng ..... tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

#### **Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất**

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chi số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chi số ảnh hưởng IF của tạp chí và chi số trích dẫn của bài báo.

TT	Thông tin công trình	Hệ thống	IF
1	<b>Quang-Thanh Bui</b> , Quoc-Huy Nguyen, Van Manh Pham, Vu Dong Pham, Mai Hoang Tran, Trang T.H. Tran, Huu Duy Nguyen, Xuan Linh Nguyen & Hai Minh Pham (2019). A Novel Method for Multispectral Image Classification by Using Social Spider Optimization Algorithm Integrated to Fuzzy C-Mean Clustering, Canadian Journal of Remote Sensing, <a href="https://doi.org/10.1080/07038992.2019.1610369">https://doi.org/10.1080/07038992.2019.1610369</a>	SCIE ISSN: 0703-8992 E-ISSN: 1712-7971	2.626 (2018) (scimagojr.com)
2	<b>Quang-Thanh Bui</b> , Manh Pham Van, Nguyen Thi Thuy Hang, Quoc-Huy Nguyen, Nguyen Xuan Linh, Pham Minh Hai, Tran Anh Tuan & Pham Van Cu (2018) Hybrid model to optimize object-based land cover classification by meta-heuristic algorithm: an example for supporting urban management in Ha Noi, Viet Nam, International Journal of Digital Earth, DOI: 10.1080/17538947.2018.1542039	SCIE Print ISSN: 1753-8947 Online ISSN: 1753-8955	4.136 (2018) (scimagojr.com)
3	Dieu Tien Bui, <b>Thanh Quang Bui</b> , Biswajeet Pradhan, Haleh Nampak, Quoc Phi Nguyen (2016): A Hybrid Artificial Intelligence Approach Using GIS-Based Neural-Fuzzy Inference System and Particle Swarm Optimization for Forest Fire Susceptibility Modeling at A Tropical Area. Agricultural and Forest Meteorology, Volume 233, 15 February 2017, Pages 32-44, ISSN 0168-1923, <a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.agrformet.2016.11.002">http://dx.doi.org/10.1016/j.agrformet.2016.11.002</a>	SCI ISSN: 0168-1923 E-ISSN: 1873-2240	4.286 (2016) (scimagojr.com)
4	Thi Ha Thanh Nguyen, Van Tuan Tran, <b>Quang Thanh Bui</b> , Quang Huy Man, Timo de Vries Walter (2016) Socio-economic effects of agricultural land conversion for urban development: Case study of Hanoi, Vietnam, Land Use Policy, Volume 54, July 2016, Pages 583-592, ISSN 0264-8377, <a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032">http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032</a> .	SSCI ISSN: 0264-8377	3.506 (2016) (scimagojr.com)
5	Pham Minh Hai, Yasushi Yamaguchi, <b>Bui Quang Thanh</b> (2011). A case study on the relation between city planning and urban growth using remote sensing and spatial metrics, Landscape and Urban Planning, Volume 100, Issue 3, Pages 223-230. <a href="https://doi.org/10.1016/j.landurbplan.2010.12.009">https://doi.org/10.1016/j.landurbplan.2010.12.009</a>	SCI ISSN: 0169-2046	4.029 (2011) (scimagojr.com)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

#### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

##### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).**

Tôi tự nhận thấy bản thân có đủ những tiêu chuẩn của nhà giáo quy định trong Luật Giáo dục: có đầy đủ phẩm chất đạo đức của nhà giáo, có lập trường tư tưởng vững vàng. Tôi đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học, bản thân có lý lịch rõ ràng.

Tôi đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một nhà giáo quy định trong Luật Giáo dục: trong công tác đào tạo luôn tuân theo mục tiêu, nguyên lý và chương trình đào tạo. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ do Nhà trường quy định, không ngừng học tập và rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, được đồng nghiệp, sinh viên và học viên quý mến.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1.	2013 - 2014					267.5	56.25	323.75/ <b>323.75</b>
2.	2014 - 2015		40	140		172.5	135	307.5/ <b>487.5</b>
3.	2015 - 2016		40	70	25	67.5	101.25	168.75/ <b>303.75</b>
<b>3 năm cuối</b>								
4.	2016 - 2017		40	35	25	200	168.75	368.75/ <b>468.75</b>
5.	2017 - 2018		40	70		225	236.25	461.25/ <b>571.25</b>
6.	2018 - 2019		40		25	195	270	465/ <b>530</b>

## 3. Ngoại ngữ:

### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

#### a) Được đào tạo ở nước ngoài

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....
- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: CHLB Đức, năm 2007

#### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

#### c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

#### d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

## 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Trung Kiên	x		x		2013 - 2015	ĐHKHTN	2016

2.	Phạm Thị Duyên	x	x		2013 - 2015	DHKHTN	2017
3.	Bùi Thế Anh		x		2014 - 2016	DHKHTN	2017
4.	Hoàng Văn Tùng		x	x	2015 - 2017	DHKHTN	2018
5.	Nguyễn Hồng Phương		x	x	2016 - 2018	DHKHTN	2019
6.	Le Quang Toan	x		x	2012 - 2018	DHKHTN	2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

#### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</b>						
<b>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</b>						
1	Handbook of Neural Computation. Chapter 15 - Hybrid Intelligent Model Based on Least Squares Support Vector Regression and Artificial Bee Colony Optimization for Time-Series Modeling and Forecasting Horizontal Displacement of Hydropower Dam	TK	Academic Press, 2017 (NXB trực thuộc Elsevier)	85 cho toàn bộ cuốn sách 5 tác giả cho Chương 15	Đồng tác giả của chương 15	287/DT-KHTN

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS);

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đề tài TN	CN	ĐHKHTN	2010 - 2011	31/07/2012
2	Đề tài QG	CN	ĐHQG Hà Nội	2017 - 2019	18/06/2019

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thủ ký.

#### 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

##### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (scimagojr.com)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sỹ</b>								
<b>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ</b>								
<b>Bài báo tạp chí ISI/Scopus</b>								
1.	A Novel Method for Multispectral Image Classification by Using Social Spider Optimization Algorithm Integrated to Fuzzy C-Mean Clustering	9	Canadian Journal of Remote Sensing, <a href="https://doi.org/10.1080/07038992.2019.1610369">https://doi.org/10.1080/07038992.2019.1610369</a>	2.626 (năm 2018)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ			13	2019
2.	Integrating Sentinel-1A SAR data and GIS to estimate aboveground biomass and carbon accumulation for tropical forest types in Thuan Chau district, Vietnam	7	Remote Sensing Applications: Society and Environment <a href="https://doi.org/10.1016/j.rse.2019.03.003">https://doi.org/10.1016/j.rse.2019.03.003</a>			14	148-157	2019
3.	Application of Machine Learning Methods for the Prediction of River Mouth Morphological Variation: A Comparative Analysis of the Da Dien Estuary, Vietnam.	5	Journal of Coastal Research In-Press. <a href="https://doi.org/10.2112/JCOASTRES-D-18-00109.1">https://doi.org/10.2112/JCOASTRES-D-18-00109.1</a>	1.045 (năm 2018)		12		2019
4.	Whale Optimization Algorithm and Adaptive Neuro-Fuzzy Inference System: a hybrid method for feature selection and land pattern classification	5	International Journal of Remote Sensing, DOI: <a href="https://doi.org/10.1080/01431161.2019.1578000">10.1080/01431161.2019.1578000</a>	2.656 (năm 2018)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ	2	40:1 3	5078-5093	2019
5.	Metaheuristic algorithms in optimizing neural network: a comparative study for forest fire susceptibility mapping in Dak Nong, Vietnam	1	Geomatics, Natural Hazards and Risk DOI: <a href="https://doi.org/10.1080/19475705.2018.1509902">10.1080/19475705.2018.1509902</a>	2.724 (năm 2018)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ		10:1	136-150	2019
6.	A Hybrid Intelligence System Based on Relevance Vector Machines and Imperialist Competitive	5	Journal of Environmental Informatics	4.813 (năm 2018)				2018

	Optimization for Modelling Forest Fire Danger Using GIS.		<a href="https://doi.org/10.3808/jei.201800404">doi:10.3808/jei.201800404</a>					
7.	Hybrid model to optimize object-based land cover classification by meta-heuristic algorithm: an example for supporting urban management in Ha Noi, Viet Nam,	8	International Journal of Digital Earth <a href="https://doi.org/10.1080/17538947.2018.1542039">DOI: 10.1080/17538947.2018.1542039</a>	4.136 (2018)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ	2			2018
8.	A Novel Integrated Approach of Relevance Vector Machine Optimized by Imperialist Competitive Algorithm for Spatial Modeling of Shallow Landslides.	11	Remote Sensing <a href="https://doi.org/10.3390/rs1010153">DOI: 10.3390/rs1010153</a>	4.588 (2018)	8	10(10)	27	2018
9.	Understanding spatial variations of malaria in Vietnam using remotely sensed data integrated into GIS and machine learning classifiers	5	Geocarto International <a href="https://doi.org/10.1080/10106049.2018.1478890">DOI: 10.1080/10106049.2018.1478890</a>	2.392 (2018)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ	2			2018
10.	A hybrid approach to improve classification accuracy of mapping perennial crops in Bao Lam district, Lam dong province.	7	International Journal of Geoinformatics			Vol. 13, No. 4		2017
11.	A Hybrid Artificial Intelligence Approach Using GIS-Based Neural-Fuzzy Inference System and Particle Swarm Optimization for Forest Fire Susceptibility Modeling at A Tropical Area.	5	Agricultural and Forest Meteorology <a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.agrformet.2016.11.002">http://dx.doi.org/10.1016/j.agrformet.2016.11.002</a>	4.374 (2017)	68	233, 15	32-44	2017
12.	Hybrid Artificial Intelligence Approach Based on Neural Fuzzy Inference Model and Metaheuristic Optimization for Flood Susceptibility Modelling in A High-Frequency Tropical Cyclone Area using GIS	6	Journal of Hydrology <a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.jhydrol.2016.06.027">http://dx.doi.org/10.1016/j.jhydrol.2016.06.027</a>	3.903 (2016)	71	540	317-330	2016
13.	Web-based GIS for spatial pattern detection: application to malaria incidence in Vietnam.	2	SpringerPlus <a href="https://doi.org/10.1186/s40064-016-2518-5">doi: 10.1186/s40064-016-2518-5</a>	1.288 (2016)  Tác giả chính: vừa là tác giả tên đầu, vừa là tác giả liên hệ	9	5(1)	1-14	2016
14.	Socio-economic effects of agricultural land conversion	5	Land Use Policy,	3.506 (2016)	23	54	583-592	2016

	for urban development: Case study of Hanoi, Vietnam	<a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032">http://dx.doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032</a>						
15.	A case study on the relation between city planning and urban growth using remote sensing and spatial metrics	3	Landscape and Urban Planning <a href="https://doi.org/10.1016/j.landurbplan.2010.12.009">https://doi.org/10.1016/j.landurbplan.2010.12.009</a>	4.029 (2011)	110	100-3	223-230	2011
<b>Báo cáo hội nghị, hội thảo</b>								
16.	Understanding factors affecting the outbreak of malaria using Locally-Compensated Ridge Geographically Weighted Regression: Case study in DakNong, Vietnam	4	Proceedings of the 2017 International Conference on Geospatial Technologies and Earth Resources (GTER-ISM 2017), 5-6 October 2017, Hanoi, Vietnam <a href="https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-68240-2_11">https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-68240-2_11</a>				166-185	2017
17.	House Price Estimation in Hanoi using Artificial Neural Network and Support Vector Machine: in Considering Effects of Status and House Quality	3	Proceedings of FIG 2017, 29 May – 2 June 2017, Helsinki, Finland. URL: <a href="http://www.fig.net/resources/proceedings/fig_proceedings/fig2017/papers/ts06i/TS061_bui_8751.pdf">http://www.fig.net/resources/proceedings/fig_proceedings/fig2017/papers/ts06i/TS061_bui_8751.pdf</a>					2017
18.	Application of Remote Sensing and GIS in assessment of driving forces of Da Dien estuary change: a case study in Phu Yen, Vietnam,	6	The 8th Asia-Pacific Workshop on Marine Hydrodynamics in Naval Architecture, Ocean Technology and Constructions September 20-23, 2016 Hanoi, Vietnam					2016
19.	Web-based multi-criteria evaluation for flood susceptibility assessment in Quang Binh province, Viet Nam.	1	Proceedings of the International Symposium – Hanoi Geoengineering: Energy and Sustainability. Ha Noi, 2016					2016
20.	Web-based Participatory Information System for vulnerability mapping in Central provinces of Viet Nam.	5	GISIDEAS 2014, 6 – 9 September, Da Nang, Viet Nam. URL: <a href="http://gisws.media.o">http://gisws.media.o</a>					2014

		<u>saka-cu.ac.jp/gisideas14/viewpaper.php?id=484</u>					
21.	NSDI as an enabling platform for facilitation of land administration functions in Vietnam	4	The 35th Asian Conference on Remote Sensing 2014. 27-31 Oct 2014, Nay Pyi Taw, Myanmar.				2014
22.	Participatory GIS and Public engagement in water resource management in Nam Dinh, Viet Nam	2	The 34th Asian Conference on Remote Sensing, Bali, Indonesia				
23.	Ex-ante Evaluation of Aligning Education with Land Administration (Technology) in Vietnam	4	FIG Working Week, Rome, May 2012 URL: <a href="https://www.fig.net/resources/proceedings/fig_proceedings/fig2012/papers/ts07i/TS071_tran_tran_et_al_5814.pdf">https://www.fig.net/resources/proceedings/fig_proceedings/fig2012/papers/ts07i/TS071_tran_tran_et_al_5814.pdf</a>				2012
24.	Urban Heat Island Analysis in Ha Noi: Examining the relationship between land surface temperature and impervious surface.	1	National GIS Conference 2015, Ha Noi, Viet Nam			674 - 678	2015
25.	WebGIS platform for water resource management in Nam Dinh province.	1	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 6, Huế, 2012				2012
26.	Đánh giá biến động lớp phủ/sử dụng đất khu vực thành phố Hà Nội (cũ) trên cơ sở dữ liệu viễn thám đa thời gian.	5	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 11, Huế, 2019				2019

**Tạp chí trong nước**

27.	Combination of Adaptive Fuzzy Inference System and Simulated Annealing Algorithm-based for malaria susceptibility mapping in Daknong province.	1	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences <a href="https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4304">https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4304</a>		34/4		2018
28.	Đánh giá các điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển cây cao su ở huyện Mường La, tỉnh Sơn La với sự trợ giúp của viễn thám và GIS	4	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences <a href="https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4256">https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4256</a>		34/2		2018
29.	The Trajectories of Perennial Crops Cover Change in	3	VNU Journal of Science: Earth and		34/1		2018

	Relationship with Forest Cover Change in Bao Lam District, Lam Dong Province		Environmental Sciences <a href="https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4112">https://doi.org/10.25073/2588-1094/vnuees.4112</a>				
30.	Developing GIS Database for Support Fire Prevent and Fighting in Govap District – Ho Chi Minh City Base on Network Analyst	2	VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences <a href="https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4119">https://js.vnu.edu.vn/EES/article/view/4119</a>		33/3		2017
31.	Thành lập bản đồ 3D từ dữ liệu LIDAR	2	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ 27, Số 4S (2011) 1 - 10		1/10	106-112	2011

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 15

#### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

#### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành: “Địa lý tự nhiên” tại Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành: “Khoa học Thông tin Địa không gian” tại Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo bậc sau đại học chuyên ngành “Bản đồ, viễn thám và Hệ thông tin địa lý” tại Khoa Địa lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo bậc sau đại học chuyên ngành “Kinh tế sinh học” trong khuôn khổ dự án “Mạng giáo dục Việt Nam-Châu Âu cho phát triển chương trình đào tạo Kinh tế sinh học BioEcoN” thuộc chương trình Erasmus+ của liên minh Châu Âu

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Quang Thành

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội xác nhận nội dung “Thông tin cá nhân” của TS. Bùi Quang Thành kê khai là chính xác.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội xác nhận TS. Bùi Quang Thành là giảng viên cơ hữu thuộc Khoa Địa Lý từ tháng 5/2009 đến nay. Trong quá trình công tác, TS. Bùi Quang Thành luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.

